

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-PT

Ngày: 19/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 90/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 cùng các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thanh T2 và Ngô Thị T3 với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Thị Kim T1 (S); sinh năm 1970 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Tổ 2x, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị T; Có chồng là Trần Thanh P và có 04 con: con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Thanh T2 (B); sinh năm 1972 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Tổ 5x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn

hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình X và bà Đỗ Thị N; Có chồng là Trần Minh C và có 04 con: con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 26/4/2000, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (Bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí). Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Thị T3; sinh năm 1972 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 2x, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô G và bà Trần Thị L; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân:

- Ngày 26/4/2000, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 03/7/2006, bị Công an quận Thanh Khê xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Ngày 9/12/2008, bị Tòa án huyện Hòa Vang xử phạt 06 tháng cải tạo giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thị Kim P; sinh năm 1962 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Số 19x đường Ô, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Khắc T và bà Hoàng Thị N; Có chồng là Nguyễn Thanh D (đã ly hôn) và có 05 con: con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 25/8/2020, tại tầng 3 nhà số 21x đường N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, Đội CSHS Công an quận Sơn Trà phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Kim T1, Phạm D, Ngô Thị T3, Trần Thị Thanh T2 và Phạm Thị Kim P đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm”.

***Tang vật thu giữ:**

- Tại chiếu bạc gồm có: 01 chiếc bàn nhựa hình chữ nhật, màu đỏ kích thước (42x62x50) cm; 01 tấm gỗ, mặt bọc kim loại màu trắng, kích thước (60x80x02) cm; 01 chăn vải, màu đỏ, có hoa văn; 01 bộ bài tây (tú lơ khơ) 52 lá đã qua sử

dụng; 02 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 05 chiếc ghế nhựa màu đỏ; 02 ghế nhựa màu xanh; Số tiền 39.300.000đ, trong đó: 29.300.000đ để trên mặt bàn trước mặt Kim Pg; 10.000.000đ để trên mặt bàn trước mặt Ngô Thị T3; 01 hộp nhựa trong suốt đựng số tiền 50.000đ.

- Cửa Nguyễn Thị Kim T1: Số tiền 3.100.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu vàng gắn sim số 0704.533.7xx.

- Cửa Phạm D: Số tiền 18.400.000đ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, gắn sim 07835578xx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Shark BKS 43G – 277.xx.

- Cửa Ngô Thị T3: Số tiền 5.000.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 1017 gắn sim số 09035411xx.

- Cửa Trần Thị Thanh T2: Số tiền 22.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, gắn sim số 077.590.75xx.

- Cửa Phạm Thị Kim P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, gắn sim 0905.246.7xx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, BKS 43C – 847xx.

***Qua điều tra xác định:**

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 25/8/2020, Nguyễn Thị Kim T1 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng gắn sim số 0704.533.7xx gọi đến các số điện thoại 078.355.78xx của Phạm D, số 0903.541.1xx của Ngô Thị T3, số 077.590.75xx của Trần Thị Thanh T2 và số 0905.246.7xx của Phạm Thị Kim P rủ đến nhà số 2xx đường N, thành phố Đà Nẵng để đánh bạc thì các bị cáo đồng ý. Sau đó, T1 đi mua bài tây, nước uống về để tại bàn nhựa trong phòng ngủ tầng 3 nhà số 2xx đường N để các bị cáo đánh bài.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Ngô Thị T3, Trần Thị Thanh T2, Phạm Thị Kim P đến địa điểm trên gặp T1. T1 cùng T3, T2 và P lên phòng ngủ tầng 3 để đánh bạc. Lúc đầu 04 bị cáo đánh bạc dưới hình thức “Phỏm” được thua bằng tiền với tỷ lệ 50.000đ – 100.000đ – 150.000đ. Khi đánh được 04 – 05 ván thì D đến, lúc này T1 nhường chỗ cho D đánh và góp tiền đánh chung với D (chung 01 cửa đánh). Cả nhóm tiếp tục đánh bạc dưới hình thức “Phỏm” được thua bằng tiền với tỷ lệ 100.000đ – 200.000đ – 300.000đ đến 14 giờ 40 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Các đối tượng khai nhận số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Thị Kim T1: Sử dụng 3.100.000đ để đánh bạc (đánh chung với D thắng 2.000.000đ nhưng D vẫn đang cầm); Phạm D mang theo và sử dụng 16.400.000đ để đánh bạc, thắng 2.000.000đ; Ngô Thị T3 mang theo và sử dụng 10.000.000đ để đánh bạc, thắng 5.000.000đ; Trần Thị Thanh T2 mang theo và sử

dụng 25.000.000đ để đánh bạc, thua 3.000.000đ; Phạm Thị Kim P mang theo và sử dụng 25.000.000đ để đánh bạc, thắng 4.300.000đ.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc (đối với bị cáo T1) là 87.850.000đ. Trong đó, tiền thu trên chiếu bạc là 39.300.000đ và tiền thu trên người các con bạc khai nhận dùng để đánh bạc là 48.500.000đ, tiền xâu 50.000đ.

Tại bản cáo trạng số 130 ngày 19 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo như sau: Nguyễn Thị T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Thị Thanh T2, Ngô Thị T3, Phạm D và Trần Thị Kim P về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Phạm D đã chết nên Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Phạm D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Trần Thị Thanh T2, Ngô Thị T3 và Phạm Thị Kim P phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Kim T1 06 (Sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 09/12/2020). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 02 (Hai) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt Ngô Thị T3 06 (Sáu) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/10/2020). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 04 (Bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị Thanh T2 09 (Chín) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 25/12/2020). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Thị Kim P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần hình phạt bổ sung đối với các bị cáo (phạt bổ sung mỗi bị cáo 30.000.000 đồng), nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị về phần này; phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo bản án.

- Ngày 30/9/2021, bị cáo Ngô Thị T3 có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 01/10/2021, bị cáo Trần Thị Thanh T2 có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 14/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 753/QĐ – VKSDN – P7 với nội dung:

+ Với hành vi phạm tội như trong nội dung vụ án đã thể hiện thì bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 có đủ yếu tố cấu thành hai tội độc lập là tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS. Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tuyên bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là sai lầm nghiêm trọng trong việc đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật; bỏ lọt tội phạm.

+ Cả 04 bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Trần Thị Thanh T2, Ngô Thị T3 và Phạm Thị Kim P đều phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS với khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù. Xét nhân thân và tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, thấy rằng các mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo và chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Cần thiết phải tăng hình phạt đối với 03 bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Trần Thị Thanh T2 và Ngô Thị T3. Xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Thị Kim P là nhẹ, không tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo và chưa đảm bảo tính nghiêm minh của

pháp luật, mà phải xử phạt bị cáo P hình phạt tù có thời hạn theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm 87/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà để xét xử lại theo thủ tục chung theo hướng như đã phân tích nêu trên.

- Đến ngày 03/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định số 805/QĐ-VKSĐN thay đổi Quyết định kháng nghị phúc thẩm 753/QĐ – VKSĐN – P7 ngày 14/10/2021 theo hướng: Kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tuyên:

- Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đối với quyết định bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc” để xét xử lại theo thủ tục chung theo hướng tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” như đã phân tích trên.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm, tăng mức hình phạt của tội “Đánh bạc” đối với tất cả các bị cáo theo hướng như đã phân tích trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng giữ nguyên quyết định kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng: Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đối với quyết định bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung theo hướng tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Đồng thời, tăng hình phạt đối với 03 bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Trần Thị Thanh T2 và Ngô Thị T và không áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Thị Kim P, mà xử phạt bị cáo P hình phạt tù có thời hạn từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Trần Thị Thanh T2, Ngô Thị T3 và Phạm Thị Kim P đều đề nghị HĐXX xem xét không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Riêng hai bị cáo Trần Thị Thanh T2 và Ngô Thị T3 đều giữ nguyên kháng cáo, xin HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Trần Thị Thanh T2, Ngô Thị T3 và Phạm Thị Kim P đều thừa nhận đã thực hiện những hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã kết luận, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 25/8/2020, bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 sử dụng điện thoại di động số 0704.533.7xx gọi đến các số điện thoại 078.355.78xx của Phạm D, số 0903.541.1xx của Ngô Thị T3, số 077.590.75xx của Trần Thị Thanh T2 và số 0905.246.7xx của Phạm Thị Kim P rủ đến nhà số 2xx đường N, thành phố Đà Nẵng (là nhà do bị cáo T1 quản lý, sử dụng) để đánh bạc thì các bị cáo đồng ý. Sau đó, Kim T1 đi mua bài tây, nước uống về để tại bàn nhựa trong phòng ngủ tầng 3 để các bị cáo đánh bài. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, các bị cáo Thanh T2, T3, P đến thì Kim T1 cùng với Thanh T2, T3 và P lên phòng ngủ trên tầng 3 để cùng đánh bạc với hình thức đánh phỏm 50.000đ – 100.000đ – 150.000đ...Khi đánh được 4 đến 5 ván thì Phạm D đến nên Kim T1 đứng dậy nhường cho Phạm D trực tiếp đánh, còn Kim T1 chung tiền với Phạm D đánh 1 cửa, hình thức đánh phỏm 100.000đ – 200.000đ – 300.000đ. Đến 14 giờ 40 phút ngày 25/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã phát hiện bắt quả tang Kim T1, T3, Thanh T2, D và P đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm”, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 87.850.000đ (gồm 39.300.000đ thu giữ tại chiếu bạc và 48.500.000đ thu giữ trong người của các bị cáo, cụ thể: Kim T1 3.100.000đ, Phạm D 18.400.000đ, T3 5.000.000đ, Thanh T2 22.000.000đ) và 50.000đ tiền xâu đựng trong 1 hộp nhựa. Qua điều tra, xác định được: Kim T1 sử dụng 3.100.000đ để đánh bạc và chung cửa với bị cáo Phạm D, thắng 2.000.000đ nhưng D là người giữ tiền thắng; Phạm D sử dụng 16.400.000đ để đánh bạc, thắng 2.000.000đ; Ngô Thị T3 sử dụng 10.000.000đ để đánh bạc, thắng 5.000.000đ; Trần Thị Thanh T2 sử dụng 25.000.000đ để đánh bạc, thua 3.000.000đ và Phạm Thị Kim P sử dụng 25.000.000đ để đánh bạc, thắng 4.300.000đ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Kim T1, Thanh T2, T3 và P về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung “Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng:

[2.1]. Kháng nghị về tội danh “Tổ chức đánh bạc” đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T1: Căn cứ lời khai ban đầu của các bị cáo cùng các lời khai khác tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Kim T1 là người rủ rê, chuẩn bị bài, mua nước và sử dụng địa điểm là nhà của mình để cùng các bị cáo T3, Thanh T2, P và D đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Phỏm. Trong quá trình chơi, các con bạc nếu “Ù” thì có bỏ tiền xâu cho bị cáo Kim T1. Tổng số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 87.850.000đ. Trong đó, tiền thu trên chiếu bạc là 39.300.000đ và tiền thu trên người các con bạc khai nhận dùng để đánh bạc là 48.500.000đ, tiền xâu 50.000đ, đây được xác định là số tiền dùng để đánh bạc trong cùng một lần phạm tội; Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà ngoài truy tố bị cáo Kim T1 đồng phạm với các bị cáo khác về tội “Đánh bạc”, còn truy tố bị cáo Kim T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, thuộc tình tiết định khung “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 1 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*” là có căn cứ, đúng pháp luật, nhưng Toà án cấp sơ thẩm lại xác định số tiền trong một lần theo cách tính một ván đánh phỏm thắng cao nhất chỉ 6.000.000 đồng là chưa chính xác, từ đó tuyên bố bị cáo Kim T1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật mà Toà án cấp phúc thẩm không thể sửa bản án được, nên cần chấp nhận kháng nghị để huỷ 1 phần bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về lại cho Toà án nhân dân quận Sơn Trà, xét xử sơ thẩm lại theo hướng tuyên bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

[2.2]. Về kháng nghị yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Kim T1, Thanh T2, T3 và không cho bị cáo P hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, HĐXX nhận thấy: Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 87.850.000đ. Các bị cáo này đều bị truy tố, xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 3 năm đến 7 năm tù; nhưng Toà án cấp sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáo Kim T1 06 tháng tù, Thanh T2 09 tháng tù, T3 06 tháng tù và P 12 tháng cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, không phù hợp với nhân thân xấu của bị cáo Thanh T2 và bị cáo T3, thấp hơn nhiều so với mức án mà đại diện Viện kiểm sát quận Sơn Trà đã đề nghị tại phiên toà sơ thẩm, chưa đảm bảo được mục đích răn đe giáo dục và phòng ngừa đối với loại tội phạm này, nên Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm về việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Tuy nhiên, khi quyết định lại hình phạt, Toà án cấp phúc thẩm sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo như: số tiền mà mỗi bị cáo mang theo để đánh bạc như sau: Kim T1 sử dụng 3.100.000đ để đánh bạc và chung cửa với bị cáo Phạm D, thắng 2.000.000đ nhưng D là người giữ tiền thắng; Phạm D sử dụng 16.400.000đ để đánh bạc, thắng 2.000.000đ (D đã chết); Ngô Thị T3 sử dụng 10.000.000đ để đánh bạc, thắng 5.000.000đ; Trần Thị Thanh T2 sử dụng 25.000.000đ để đánh bạc, thua 3.000.000đ và Phạm Thị Kim P sử dụng 25.000.000đ để đánh bạc, thắng 4.300.000đ; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo như: bị cáo Thanh T2 có 01 tiền án về tội Đánh bạc năm 2000, chưa được xoá án tích (do chưa nộp án phí và tiền phạt bổ sung) lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc lần này là thuộc trường hợp “Tái phạm”, bị cáo T3 có 2 tiền án xử phạt 12 tháng và 06 tháng cải tạo không giam giữ vào các năm 2000 và 2008, mặc dù đã được xoá án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội Đánh bạc lần này; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đều là phụ nữ, nuôi con nhỏ, các bị cáo Kim T1 và P nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu vi phạm pháp luật, ngoài bản án Đánh bạc này thì bị cáo Kim T1 sẽ còn bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo T3 gia đình có thân nhân có công với cách mạng, bà nội bị cáo T3 là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ..., cũng như tình tiết mới là các bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm 30.200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; để quyết định tăng hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Xét bị cáo Phạm Thị Kim P lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã nộp số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là người lớn tuổi nhất, đã ly hôn chồng, có 5 người con, bản thân bị bệnh huyết áp tim mạch, nên Toà án cấp phúc thẩm xét thấy chuyển hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, nhưng áp dụng chế định án treo, miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và không ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[3]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Thanh T2 và bị cáo T3, do đã chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo này, hơn nữa các bị cáo này có nhân thân xấu, đã có các tiền án về tội “Đánh bạc”, nhưng vẫn phạm vào tội này, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo của các bị cáo Thanh T2 và T3.

[4]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Thanh T2 và bị cáo T3 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Kim T1 và P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 355; điểm a, c khoản 2 Điều 357; điểm d khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thanh Th2 và Ngô Thị T3; Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 753/2021/QĐ – VKSDN – P7 ngày 11/10/2021 và Quyết định thay đổi Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 805/QĐ-VKSDN ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; Tuyên xử:

1. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; giao hồ sơ về lại cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung theo hướng: Xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về việc quyết định hình phạt tội “Đánh bạc” đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Trần Thị Thanh T2, Ngô Thị T3 và Phạm Thị Kim P, cụ thể như sau:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Thị Thanh T2** 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó là 04 tháng (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 25/12/2020). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Ngô Thị T3** 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó là 01 tháng 09 ngày (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/10/2020). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 10 (Mười) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Kim T1** 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó là 03 tháng 15 ngày (Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 09/12/2020). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 08 (Tám) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Thị Kim P** 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Kim P về cho Ủy ban nhân dân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Thị Thanh T2 và Ngô Thị T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 và Phạm Thị Kim P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Ghi nhận bị cáo Trần Thị Thanh T2 đã nộp số tiền 30.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000976 ngày 11/11/2021; bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 đã nộp 30.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000977 ngày 12/11/2021; bị cáo Ngô Thị T3 đã nộp số tiền 30.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000978 ngày 12/11/2021; bị cáo Phạm Thị Kim P đã nộp 30.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000980 ngày 15/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; tiếp tục quy trữ các số tiền này để đảm bảo thi hành án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà ;
- TAND quận Sơn Trà ;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Vụ GDKT 1;
- Lưu: HS; HCTP.

Trần Minh Long